

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

IMEXPHARM Investor Relations News

Quý IV-18

KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 2018 VÀ DỰ BÁO 2019
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG 2019
DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU IMEXPHARM
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH QUÝ IV/2018



BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
Số 04, Đường 30/4, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp
ĐT: (84.28) 3866 9856

www.imexpharm.com

NỘI DUNG

- I. KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 2018 VÀ DỰ BÁO 2019**
 - II. NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG 2019**
 - III. DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU IMEXPARM**
 - 1. Cổ phiếu IMP Quý IV/2018
 - 2. Diễn biến giá IMP so với các công ty dược niêm yết
 - IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH QUÝ IV/2018**
-

I. KINH TẾ VIỆT NAM TRONG QUÝ IV NĂM 2018 VÀ DỰ BÁO

Kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng tích cực trong năm 2018, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 7% so với năm 2017. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng ấn tượng này xuất phát từ việc gia tăng của các ngành trọng điểm như: công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành dịch vụ và sự phục hồi của ngành nông nghiệp và thủy sản sau thiên tai năm 2017. Nhật Bản, Hàn Quốc là hai quốc gia có nhiều dự án được cấp phép đầu tư nhất tại Việt Nam trong năm 2018. Trong khi đó, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2018 là điện thoại và linh kiện điện thoại, dệt may, điện tử máy tính và linh kiện. Trong năm 2018, Việt Nam vẫn tiếp tục nhập siêu từ Trung Quốc (kim ngạch nhập khẩu: 23,9 tỷ Mỹ kim, nguồn: Tổng cục thống kê) và Hàn Quốc (kim ngạch: 29,6 tỷ Mỹ kim, nguồn: Tổng cục thống kê). Nhưng bên cạnh đó, Việt Nam là nước xuất siêu vào Hoa Kỳ (kim ngạch: 24,7 tỷ Mỹ kim) và liên minh châu Âu-EU (kim ngạch: 28,7 tỷ Mỹ kim, nguồn: Tổng cục thống kê).

Mặc dù tăng trưởng ấn tượng, nhưng có nhiều thách thức đặt ra cho nền kinh tế Việt Nam, nhìn từ bức tranh tăng trưởng cho thấy có nhiều dấu hiệu của sự không bền vững. Tăng trưởng dựa chủ yếu vào xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI, tuy nhiên trong các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, hàm lượng trong nước là rất thấp; như vậy nền kinh tế sẽ rất dễ

bị tổn thương nếu có biến động ở các doanh nghiệp FDI. Bên cạnh đó là lợi thế về nhân công giá rẻ đã giảm đi rất nhiều đồng thời việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào sản xuất cũng tạo ra nhiều thách thức. Việt Nam phải nghiêm túc nhìn nhận tình hình và có chiến lược hợp lý để duy trì tốc độ tăng trưởng như hiện tại. Dưới tác động của toàn cầu hoá, các doanh nghiệp trong nước tỏ ra kém cạnh tranh dẫn đến ngừng hoạt động hoặc dễ dàng bị thôn tóm bởi các doanh nghiệp nước ngoài. Điển hình là trong năm 2018, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động là hơn 90.000, tăng gần 50% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là một con số đáng lo ngại và Việt Nam cần phải có giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước, tăng hàm lượng nội địa của các sản phẩm xuất khẩu.

Năm 2019, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) dự báo nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức 6,8%. Mặc dù ADB đã tỏ ra lạc quan khi dự báo triển vọng kinh tế của Việt Nam năm 2018, nhưng tình hình thế giới có nhiều chuyển biến khó lường đồng thời cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung cũng khiến ADB thận trọng hơn khi dự báo tăng trưởng kinh tế 2019. Về phía trung tâm dự báo kinh tế chính trị xã hội quốc gia, tăng trưởng kinh tế năm 2019 sẽ trong khoảng từ 6,84-7,02%. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2019 vẫn được đánh giá tích cực mặc dù vẫn còn rất nhiều thách thức.

II. NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM TRONG QUÝ IV VÀ KẾT THÚC NĂM 2018

Ngành dược Việt Nam trải qua năm 2018 đầy biến động, cạnh tranh khốc liệt diễn ra trên thị trường đang có chiều hướng bão hòa sau thời kỳ tăng trưởng nóng. Theo Virac, thị trường dược Việt Nam hiện có khoảng 153 doanh nghiệp sản xuất thuốc tân dược, 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược. Tuy nhiên, đa số các sản phẩm làm ra là thuốc bào chế đơn giản, thuốc Generic và các sản phẩm thường trùng lặp nhau, thiếu sự đa dạng, thiếu hẳn hàm lượng công nghệ và độ phức tạp. Do đó, khi thị trường có xu hướng tăng trưởng chậm lại, các doanh nghiệp tỏ ra khá lúng túng khi tìm chỗ đứng và tăng khả năng cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần. Vì thế doanh thu tăng trưởng chậm là điều có thể dự báo được.

Biên lợi nhuận của các doanh nghiệp dược niêm yết cũng giảm mạnh do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng

cao. Hiện tại, Trung Quốc và Ấn Độ là hai thị trường có kim ngạch nhập khẩu nguyên vật liệu dược vào Việt Nam nhiều nhất. Trong khi đó Trung Quốc đang siết chặt quản lý hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp sản xuất nguyên vật liệu dược, hoạt động này khiến cho giá nguyên vật liệu dược đầu vào từ Trung Quốc tăng mạnh dẫn đến lãi gộp giảm. Đồng thời các chi phí đầu vào khác như chi phí bán hàng, chi phí quảng cáo, tất cả điều tăng dẫn đến lãi gộp giảm mạnh so với cùng kỳ.

Thị trường dược Việt Nam được đánh dấu là dẫn mở cửa, với mức độ rộng hơn sau hiệp định CPTPP vào tháng 03/2018. Các doanh nghiệp dược trong nước sẽ đối mặt với cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp nước ngoài. Hoạt động M&A đã được thực hiện ở hầu hết các doanh nghiệp dược lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán. Toàn cầu hoá là xu thế tất yếu và để tồn tại các doanh nghiệp dược phải giải quyết vấn đề về tự chủ nguyên vật liệu, nâng cao hoạt động đầu tư cho nghiên cứu và phát triển,

tăng hàm lượng khoa học, công nghệ của các sản phẩm thuốc. Các doanh nghiệp dược trong nước nên có chiến lược hợp lý, sản xuất tránh trùng lặp và tạo ra thương hiệu riêng cho chính mình để định vị phân khúc trong thị trường khi mà có rất nhiều đối thủ cạnh tranh.

Trong năm 2019, dự báo ngành dược Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhưng tốc độ có phần chững lại so với giai đoạn bùng nổ từ 2012-2016. Tuy nhiên, theo cục quản lý dược tăng trưởng chung của ngành dược vẫn sẽ duy trì ở mức 2 con số và đến năm 2021, tổng thị phần ngành dược có thể đạt mức 7,7 tỷ USD. Thị trường đang diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp và biến động giá nguyên vật liệu có thể làm cho các doanh nghiệp dược trong nước tiếp tục gặp khó khăn trong việc cải thiện biên lợi nhuận, đồng thời hoạt động thu tóm sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2019, khi mà các doanh nghiệp niêm yết có xu hướng điều chỉnh nới room ngoại lên mức 100%.

III. DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU IMEXPHARM

1. Cổ phiếu IMP Quý IV năm 2018

Thông tin chung

Mã chứng khoán	IMP
Sàn niêm yết	HSX
Khoảng giá 52 tuần (VND)	49.500 – 68.400
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	49.421.159
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.401.359
Lĩnh vực hoạt động	Sản xuất kinh doanh dược phẩm
Vốn hóa thị trường (31/12/2018)	3.008,5 tỷ đồng
Room nước ngoài	49%
P/E (lần)	20,5
P/B (lần)	2,16
Cơ cấu cổ đông (Nguồn: TTLKCK Việt Nam, ngày 05/06/2018)	
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	22,87%
- Nhà đầu tư nước ngoài	48,96%
+ Trong đó - Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN) nước ngoài là cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phần	15,99%
- Cổ đông đặc biệt (HĐQT + Ban TGD + Ban Kiểm soát + Kế toán trưởng và Người được ủy quyền công bố thông tin), Công đoàn công ty	3,57%
- Sở hữu khác	24,6%

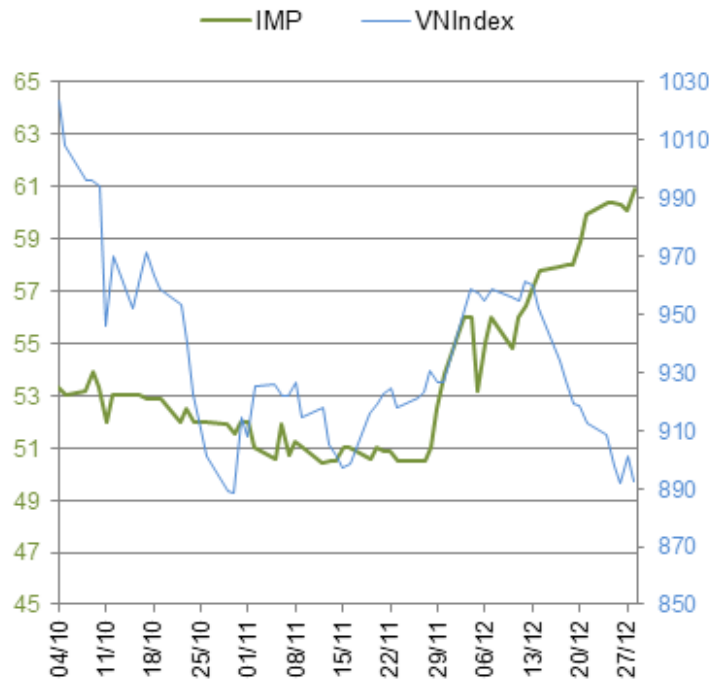
DIỄN BIẾN GIÁ IMP SO VỚI VNINDEX QUÝ IV/ 2018

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong quý IV năm 2018 tiếp tục đà giảm. Không như dự đoán dòng tiền sẽ trở lại thị trường, VNIndex tiếp tục có những ngày giao dịch không như mong đợi. Chỉ số này đã giảm hơn 120 điểm, tương ứng với 12% trong quý IV/2018. Khởi đầu tháng 10, VNIndex giữ ở mức 1,012.88 điểm và liên tục giảm sâu, chạm đáy ở mức 888,69 điểm, sau đó có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên thị trường kết thúc năm 2018 không được như kỳ vọng khi mà chỉ số VNIndex chỉ đạt 892,54 điểm.

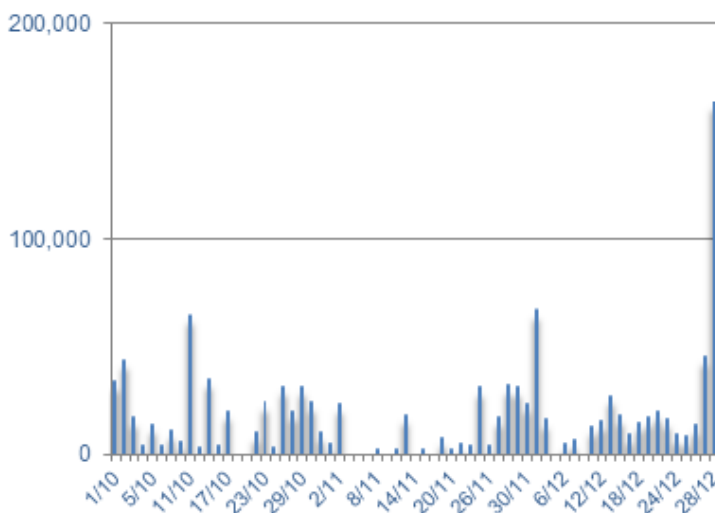
Đầu năm 2018, các nhà đầu tư hầu hết đều lạc quan về triển vọng tăng trưởng của thị trường; tuy nhiên trong năm VNIndex đã có nhiều lần điều chỉnh theo hướng giảm sâu. VNIndex đã

giảm 10% so với đầu năm và thị trường chứng khoán Việt Nam đã không giữ được mức tăng trưởng của năm 2017. Mặc dù kinh tế tăng trưởng ấn tượng, lạm phát được kiểm chế, nhưng các nhà đầu tư vẫn tỏ ra khá thận trọng khi tình hình thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang và chủ nghĩa bảo hộ lên ngôi đã tác động lên các nền kinh tế trong đó có Việt Nam. Chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn cũng phân hoá sâu sắc nên cũng góp phần ảnh hưởng đến các quyết định đầu tư.

Cổ phiếu IMP trong quý 4 diễn biến trái chiều so với VNIndex. Kết thúc quý 4, giá cổ phiếu IMP ở phiên đóng cửa là 60.900, tăng gần 13,5% so với đầu quý. Trong năm, cổ phiếu IMP cũng có nhiều biến động, giá đóng cửa ở phiên giao dịch cuối cùng của năm vẫn thấp hơn giá đóng cửa của phiên mở đầu 2018. Trong năm 2018, giá cổ phiếu IMP đã giảm 7%. Tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp được gặp khó khăn do ảnh hưởng từ việc tăng chi phí cũng dẫn đến tâm lý e ngại của các nhà đầu tư.



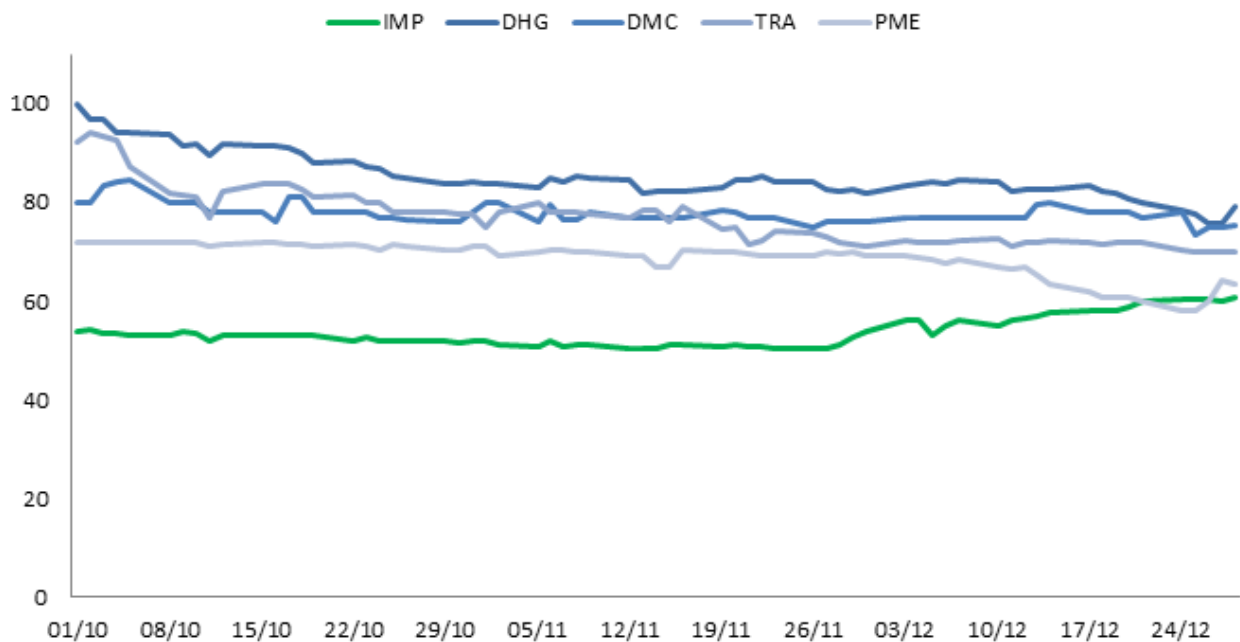
KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH IMEXPHARM QUÝ IV/2018



Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh và thoả thuận của Imexpharm trong quý IV đạt 1.113.000 cổ phiếu, giảm hơn 35% so với khối lượng giao dịch trong quý III. Giao dịch cổ phiếu IMP trong quý IV kém sôi động. Khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình đạt 17.123 cổ. Khối lượng giao dịch ngày cuối năm 2018 đạt hơn 164 ngàn cổ phiếu, cao nhất trong cả quý IV. Tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu IMP trong quý IV/2018 chỉ bằng xấp xỉ 25% so với quý IV/2017, nguyên nhân là do trong quý IV/2017, số lượng cổ phiếu giao dịch khớp lệnh lớn hơn 30 ngàn cổ phiếu, trong khi đó, giao dịch thoả thuận của quý IV/2018 chỉ đạt 58.000 cổ phiếu.

2. Diễn biến giá IMP so với các công ty dược niêm yết

DIỄN BIẾN GIÁ CỦA 5 CÔNG TY DƯỢC NIÊM YẾT QUÝ IV/2018



(Nguồn: vndirect.com.vn)

Giá cổ phiếu của các công ty dược niêm yết trong quý IV có nhiều biến động. Giá cổ phiếu của các doanh nghiệp dược đều giảm, trừ cổ phiếu IMP là có giá đóng cửa tăng so với phiên đầu quý. Giá đóng cửa ở phiên giao dịch cuối cùng của năm so với giá đóng cửa phiên đầu tiên như sau:

- Cổ phiếu IMP có giá tăng hơn 13%, cụ thể mức giá đóng cửa là 60.900 so với giá đóng cửa phiên đầu tháng là 53.700 tăng 7.200 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, giá cổ phiếu IMP vẫn giảm so với giá mở cửa năm 2018 là 64.500 đồng/cổ phiếu, giảm gần 6%.
- Cổ phiếu DHG có giá giảm mạnh trong quý IV. Giá cổ phiếu này đã giảm từ mức 100 đồng/cổ phiếu xuống mức 79.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với mức giảm 21%. DHG khởi đầu năm 2018 ở mức giá 113.5 ngàn đồng/cổ phiếu. Như vậy, giá cổ phiếu DHG đã mất hơn 30% so với đầu năm, bật khỏi top các cổ phiếu có giá trên 100 ngàn/cổ phiếu.
- Cổ phiếu DMC cũng giảm 4.300 đồng/cổ phiếu so với đầu quý. Giá cổ phiếu DMC khởi đầu năm 2018 với mức giá 117 ngàn/cổ phiếu và kết thúc năm ở mức giá đóng cửa 79.800 đồng/cổ phiếu. Giá DMC đã giảm gần 32% so với đầu năm.
- Cổ phiếu TRA có giá giảm mạnh nhất trong quý IV, giá cổ phiếu đã rơi từ mức 92.100 đồng/cổ phiếu vào phiên đóng cửa của ngày 01/10 xuống còn 70.000 đồng/cổ phiếu vào phiên giao dịch cuối cùng của năm 2018. Như vậy, giá cổ phiếu TRA giảm 22.100 đồng/cổ phiếu, tương ứng với mức giảm 24%. Giá trị cổ phiếu TRA giảm mạnh nhất trong các công ty dược tính từ đầu năm 2018, khi mà TRA mở cửa ở mức 116 ngàn, cao nhất trong các công ty dược và kết thúc mức giá thấp hơn đến 46.000 đồng/cổ phiếu, giảm đến gần 40%.
- Cổ phiếu PME giảm 8.500 đồng/cổ phiếu, đóng cửa ở mức 72.500 đồng/cổ phiếu, cao hơn mức giá đóng cửa của của TRA trong quý IV. PME khởi đầu năm 2018 với mức giá 82.000 đồng/cổ phiếu và có giá đóng cửa giảm khoảng 11.6% so với giá đầu năm.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2018	% KH 2018	2017	Tăng trưởng
I	Kết quả hoạt động (tỷ đồng)				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	1.241,5	88,7%	1.185,4	4,7%
2	Doanh thu thuần	1.219,2		1.165,5	4,6%
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	170,6		145,8	17,0%
4	Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ	192,8	101,5%	162,6	18,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	173,8		146,6	18,6%
6	Lợi nhuận sau thuế	138,7		117,4	18,1%
II	Tài sản - Nguồn vốn (tỷ đồng)				
1	Tổng tài sản	1.774,2		1.773,6	0,0%
2	Vốn điều lệ	494,2		429,8	15,0%
3	Vốn chủ sở hữu	1.504,6		1.395,3	7,8%
III	Khả năng thanh toán (lần)				
1	Khả năng thanh toán nhanh	2,3		2,0	0,3 lần
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,5		2,8	0,7 lần
IV	Khả năng sinh lợi				
1	Lợi nhuận trước thuế và Quỹ PTKH&CN/Doanh thu	15,8%		13,9%	1,9%
2	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	14,3%		12,6%	1,7%
3	ROS	11,4%		10,1%	1,3%
4	ROE	9,6%		10,1%	-0,5%
5	ROA	7,8%		8,0%	-0,2%
6	EPS điều chỉnh	2.470		2.244	10,1%
7	BV (đồng)	30.457		32.481	-6,2%
8	P/E (lần)	24,7		29,4	-4,7 lần
9	P/B (lần)	2,0		2,0	-
	Giá thị trường ngày 31/12 (đồng)	60.900		66.000	-7,7%

Kết thúc năm 2018, tổng doanh thu và thu nhập của Imexpharm đạt 1.241,5 tỷ đồng, tương ứng với 88,7% kế hoạch. Doanh thu thuần tăng trưởng 4,6% so với năm 2017. Doanh thu tăng trưởng thấp hơn nhiều so với kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tăng trưởng chậm bao trùm ngành dược khi mà thị trường đang có xu hướng bão hoà sau thời gian tăng trưởng nóng, cùng với đó là thị phần bị chia nhỏ do có quá nhiều doanh nghiệp cùng sản xuất những mặt hàng tương tự nhau.

Lợi nhuận trước thuế và trước Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tăng trưởng 18,6%, đạt 192,8 tỷ đồng, bằng 101,5% kế hoạch năm, cho thấy quyết tâm của toàn công ty trong việc tiết giảm chi phí để tăng biên lợi nhuận trong điều kiện giá nguyên liệu có nhiều biến động.

Tổng tài sản nhìn chung không tăng, vốn chủ sở hữu tăng ở mức 7,8%, vốn điều lệ tăng 15,0% do công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2017. Các nhà máy mới của công ty đang ở giai đoạn hoàn

thiện do đó tài sản sẽ không có nhiều biến động trong giai đoạn sắp tới.

Các chỉ số thanh toán được đảm bảo ở mức an toàn và có phần tốt hơn năm 2017. Mặc dù chỉ số ROS tăng khá cao so với 2017 nhưng ROE, ROA vẫn giảm nhẹ. Lợi nhuận tăng trưởng không như mức kỳ vọng là 20% đã làm cho các chỉ số ROE, ROA giảm nhẹ so với năm 2017. Tuy nhiên, do các nhà máy đang trong giai đoạn hoàn thiện và bắt đầu khai thác nên các chỉ số sinh lời sẽ không tăng trưởng mạnh, mà sẽ cải thiện dần dần và tăng theo đà tăng trưởng của doanh thu các nhà máy mới.

Chỉ số EPS tăng 10,1% do lợi nhuận đạt mức tăng trưởng cao.

Nhìn chung trong năm 2018, Imexpharm chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu đề ra; Tuy nhiên công ty đã thành công trong việc kiểm soát chi phí, tập trung vào các mặt hàng chủ lực và giá trị cao, góp phần tối đa hóa lợi nhuận. Doanh thu tăng trưởng chậm nhưng công ty cũng đã cố gắng đẩy mạnh hoạt động ở mảng ETC để giảm nhẹ áp lực cạnh tranh cho OTC và kỳ vọng năm 2019, ETC sẽ tiếp tục tăng trưởng và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu.